TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày 31 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng
Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Bích
Ông Hồ Thanh Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 19/4/1974, tại CB.

Nơi cư trú: Thôn NV, xã KT, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng;dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam;tôn giáo: không; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Vi Thị N, sinh năm 1938; vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.*(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian giữa tháng 01 năm 2018, Hoàng Văn S một mình lên khu vực đồi Khuổi Mu, thôn NV, xã KT, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang phát rừng với

mục đích để trồng cây keo. Vị trí rừng do Hoàng Văn S phát thuộc lô 7-HG2 và lô 18-HG2 khoảnh 106, đối tượng rừng phòng hộ (*theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng*), do Uỷ ban nhân dân xã KT, huyện Y quản lý. Đến ngày 30/01/2018, tổ công tác của Trạm Kiểm lâm KT và Uỷ ban nhân dân xã KT, huyện Y phát hiện khu rừng bị chặt phá, nên đã lập biên bản vụ việc. Diện tích rừng phòng hộ do Hoàng Văn S đã phát huỷ hoại là 5.403m^2 (*năm nghìn bốn trăm linh ba mét vuông*), lâm sản thiệt hại gồm 4.933 cây Vầu, 72 cây thân gỗ (củi), đường kính gốc từ 4cm đến 6cm, có khối lượng 2,54m^3.

Tại kết luận định giá tài sản số 24 ngày 20/4/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Giá cây vầu, đường kính trung bình gốc chặt là 7cm, chiều cao trung bình gốc chặt 30cm có giá là (4.000 đồng/cây x 4.933 cây) = 19.732.000 đồng.

- Giá củi (2,54m^3 x 300.000 đồng/m^3) = 762.000 đồng.

Tổng giá trị là: 20.494.000 đồng *(Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S phạm tội Huỷ hoại rừng;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/8/2018, bị cáo Hoàng Văn S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng hạn luật định; trình tự,thủ tục giải quyết vụ án của các Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù về tội "Hủy hoại rừng" là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm biên lai nộp tiền bồi thường 20.494.000đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.024.700 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Áp dụng khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù Huỷ hoại rừng, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Về án phí: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ gia đình cận nghèo (Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã), tại phiên tòa bị cáo đề nghị xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên là 1.024.700 đồng và trả lại số tiền án phí 1.024.700 đồng cho bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự. Bị cáo Hoàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn S có ý kiến tranh luận: Nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn S tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian giữa tháng 01 năm 2018, tại lô 7-HG2 và lô 18-HG2, khoảnh

106, đối tượng rừng phòng hộ thuộc đồi Khuổi Mu, thôn NV, xã KT, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn S đã thực hiện hành vi chặt phát, hủy hoại 5.403m^2 *(Năm nghìn bốn trăm linh ba mét vuông)* rừng phòng hộ. Trị giá lâm sản bị thiệt hại là 20.494.000đồng *(Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng)*.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dụng đơn kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến việc quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S xuất trình thêm Biên lai thu tiền bồi thường thiệt hại 20.494.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.024.700 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Xét bị cáo Hoàng Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả trồng lại toàn bộ diện tích rừng và bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 20.494.000 đồng; diện tích rừng do bị cáo hủy hoại chỉ có 4.933 cây Vầu, 72 cây thân gỗ (củi), đường kính gốc từ 4cm đến 6cm; bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cân nghèo, mục đích phát rừng để trồng cây Keo phát triển kinh tế; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền bồi thường thiệt hại 20.494.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.024.700 đồng tại Biên lai số 0000300 ngày 24/9/2018 và Biên lai số 0000131 ngày 30/10/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Về án phí: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ gia đình cận nghèo (Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã), nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên là 1.024.700 đồng và trả lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự. Bị cáo Hoàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-STngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù về tội Hủy hoại rừng; cho bị cáo được hưởng án treo; thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã KT, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Hoàng Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại dân sự: Ghi nhận bị cáo đã nộp xong khoản tiền bồi thường thiệt hại 20.494.000 đồng *(Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng)* tại Biên lai số 0000300 ngày 24/9/2018 và Biên lai số 0000313 ngày 30/10/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn S đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.024.700 đồng*(Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bẩy trăm đồng)*, tại Biên lai số 0000300 ngày 24/9/2018 và Biên lai số 0000313 ngày 30/10/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.024.700 đồng *(Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bẩy trăm đồng)*cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.024.700 đồng *(Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bẩy trăm*

đồng) đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự. Bị cáo Hoàng Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/10/2018)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng